

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày: 03 - 9 - 2025
V/v: “T/C hụi và HĐ vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương;
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khu vực 13-Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, về tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971
Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: 1. Đặng Trung T, sinh năm 1958
2. Dương Thị T1, sinh năm 1962
Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2025, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2017, bị đơn là bà Dương Thị T1 có tham gia nhiều dây hụi do nguyên đơn làm chủ hụi, đến khi kết sổ thì bị đơn còn nợ 503.920.000 đồng. Ngoài ra, ngày 10 tháng 4 năm 2020 các bị đơn Dương Thị T1 và Đặng Trung T còn vay của nguyên đơn 5,5 chỉ vàng 23k. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2024, các bị đơn có ký giấy nhận nợ nguyên đơn số tiền hụi là 503.920.000 đồng và khoản vay 5,5 chỉ vàng 23k. Đến nay các bị đơn chưa trả cho nguyên đơn được khoản

nào.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn là bà Dương Thị T1 và ông Đặng Trung T trả cho nguyên đơn số tiền là 503.920.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 23k. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng ý giảm cho các bị đơn khoản tiền hui là 103.920.000 đồng, yêu cầu các bị đơn trả 400.000.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 23k.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Dương Thị T1 trình bày:

Trước đây bà có tham gia chơi 04 chân hui 1.000.000 đồng/tháng và 10 chân hui 30.000 đồng/ngày. Sau khi hốt hui bà có đóng hui chết nhưng không nhớ đóng được bao nhiêu, không nhớ rõ còn nợ nguyên đơn bao nhiêu. Đối với khoản nợ vay, bà chỉ thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 23k. Do đó, bà đồng ý trả 200.000.000 đồng tiền hui và 05 chỉ vàng 23k.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đặng Trung T trình bày:

Ông không biết rõ việc chơi hui giữa vợ ông là bà Dương Thị T1 với nguyên đơn; thừa nhận có vay nguyên đơn 05 chỉ vàng 23k, không thỏa thuận lãi suất. Đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy thiếu tiền hui lập ngày 01 tháng 10 năm 2024, ông thừa nhận chữ ký trong tài liệu, chứng cứ này là do ông ký, nhưng ông không có đọc lại. Ông thống nhất với ý kiến của bị đơn Dương Thị T1, đồng ý trả cho nguyên đơn 200.000.000 đồng tiền hui và 05 chỉ vàng 23k.

- Tại phiên tòa,

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền hui là 235.120.000 đồng, do đây là khoản tiền hui do bà Dương Thị T1 và con bà T1 là Đặng Văn D giao dịch nên sẽ khởi kiện đối với bà Dương Thị T1 và anh Đặng Văn D bằng vụ kiện khác. Còn lại, yêu cầu các bị đơn trả số nợ tổng cộng là 268.800.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 23k.

Các bị đơn thừa nhận khoản nợ 268.800.000 đồng và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền hui là 235.120.000 đồng; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là

268.800.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 23k; về án phí: Do các bị đơn đều thuộc diện người cao tuổi nên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hui và tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là: “Giấy thiếu tiền hui” lập ngày 01 tháng 10 năm 2024; danh sách các dây hui do bị đơn Dương Thị T1 tham gia; “Bản sao kê hui”. Các bị đơn cho rằng chỉ vay của nguyên đơn 05 chỉ vàng 23k; đối với khoản tiền hui, các bị đơn không nhớ rõ là nợ nguyên đơn bao nhiêu nhưng chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng mà không đưa ra được chứng cứ chứng minh chỉ nợ nguyên đơn số tiền là 200.000.000 đồng. Mặt khác, các bị đơn không phủ nhận tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp, mà thừa nhận chữ ký trong “Giấy thiếu tiền hui” lập ngày 01 tháng 10 năm 2024 là do bị đơn Đặng Trung T ký, dấu gạch thập trong “Giấy thiếu tiền hui” lập ngày 01 tháng 10 năm 2024 là do bị đơn Dương Thị T1 không biết chữ nên đã gạch thập. Giấy thiếu tiền hui này thể hiện rõ các bị đơn có nợ nguyên đơn các khoản gồm: 235.120.000 đồng, 5,5 chỉ vàng 24k, 205.600.000 đồng và 63.200.000 đồng, tổng cộng là 503.920.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24k. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận ý kiến của nguyên đơn xác định các bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền là 503.920.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 23k.

[2.2] Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền hui là 235.120.000 đồng, do đây là khoản tiền hui do bà Dương Thị T1 và con bà T1 là Đặng Văn D giao dịch nên sẽ khởi kiện đối với bà Dương Thị T1 và anh Đặng Văn D bằng vụ kiện khác. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn, đồng thời ghi nhận cho nguyên đơn được quyền khởi kiện bà Dương Thị T1 và anh Đặng Văn D bằng vụ kiện khác đối với khoản nợ hui là 235.120.000 đồng.

Đối với khoản nợ còn lại là 268.800.000 đồng (205.600.000 đồng +

63.200.000 đồng) và 5,5 chỉ vàng 23k, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn liên đới trả nợ; các bị đơn cùng thừa nhận khoản nợ này và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Xét các bị đơn thuộc diện người cao tuổi nên xem xét miễn toàn bộ án phí cho các bị đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 469 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H, về việc yêu cầu các bị đơn Đặng Trung T và Dương Thị T1 trả khoản tiền nợ hui là 235.120.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Nguyễn Thị H. Buộc các bị đơn là bà Dương Thị T1 và ông Đặng Trung T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hằng S tiền là 268.800.000 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) và 05 (năm) chỉ 05 (năm) phân vàng 23k.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Dương Thị T1 và ông Đặng Trung T. Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000807 ngày 21 tháng 7 năm 2025 và 12.922.400 đồng (mười hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai số 0000883 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng